TÒA ÁN ND QUẬN LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2023/DS-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2023
V/v "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
****
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU TP ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Nguyễn Thi Thi
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công Chi và ông Nguyễn Văn Cơ
- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Chu Thị Phương Thùy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu – thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Võ Quang Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 05 năm 2023 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 209/2022/TLST-DS ngày 16/11/2022, về việc *"Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2023/QĐXXST-DS ngày 30/3/2023; Quyết định tạm ngừng phiên toà số 05/2023/QĐST_DS ngày 13 tháng 04 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; Địa chỉ: Kiệt 150 Nguyễn Như Hạnh, tổ 17 phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thành H, sinh năm 1969; Địa chỉ: Tổ 50 C phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn thuộc Cục C10, Bộ Công an. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện gởi đến Tòa án và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bà Nguyễn Thị M là nguyên đơn trình bày:*

Vào ngày 18/8/2019, ông Nguyễn Thành H có nhận của bà M số tiền 120.000.000đ để xây dựng căn nhà cấp 4 với diện tích 33m2 tại thửa đất số 133, tờ bản đồ số 120, tổ 47 Đà Sơn, phường Hoà Khánh Nam, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng của bà M. Trong hợp đồng xây dựng nhà ở đã thỏa thuận giữa ông Hoà với bà M đã thể hiện rõ nếu như trong 01 tháng không làm được thì ông H sẽ trả lại tiền cho bà M, nhưng cho đến nay ông H không trả.

Do đó bà M yêu cầu ông Nguyễn Thành H trả lại cho bà M số tiền 120.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Sau đó trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà hôm nay, bà M xác định chỉ yêu cầu ông Hoà trả lại số tiền 100.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

** Ông Nguyễn Thành H hiện đang chấp hành án tại Trại giam Đồng Sơn, tại bản tự khai, ông Nguyễn Thành H trình bày ý kiến:* Trước đây ông H và bà M có quen biết nhau nên bà M có nhờ ông H xây dựng 01 căn nhà tạm trên diện tích đất 30m^2, ông H xác nhận có nhận của bà M tổng số tiền 100.000.000đ, chia làm 02 đợt, mỗi đợt 50.000.000đ như bà M trình bày là đúng. Còn 20.000.000đ là do ông H tự nguyện yêu cầu trả lãi cho bà M. Trong thời gian xây dựng thì ông H có gọi bà M lên kiểm tra và xác nhận đang khởi công, phần móng và nhà đã làm xong, đang tiếp tục xây tường thì bị đội quản lý đô thị của quận Liên Chiểu đến cấm không cho xây dựng, yêu cầu tháo dỡ hết phần móng. Do đó ông H cho rằng số tiền còn lại ông phải trả cho bà M là 50.000.000đ**.**

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu phát biểu ý kiến như sau:*

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

+ Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự tại Điều 70, 71, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn đã thực hiên đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 và 234 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các điều 280; 282, 288, 357, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị M về việc yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Thành Hoà thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc là 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị M khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân quận Liên Chiểu giải quyết về quan hệ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền với với ông Nguyễn Thành Hoà có địa chỉ thường trú tại Tổ 50C phường Hoà Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đây là quan hệ tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Liên

Chiểu theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Thành Hoà tại Trại giam Đồng Sơn và ông Hoà cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thành Hoà.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn bà Nguyễn Thị M cung cấp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là: Một bản chính "Hợp đồng xây dựng nhà ở" ngày 18/8/2019 được ký kết giữa bà M và ông Nguyễn Thành Hoà và một bản chính "Giấy cam kết" ông Hoà viết tay ngày 13/12/2019.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Nguyễn Thành Hoà cho rằng trước đây ông và bà M có quen biết nhau nên bà M có nhờ ông H xây dựng 01 căn nhà tạm trên diện tích đất 30m^2, ông H xác nhận có nhận của bà M tổng số tiền 100.000.000đ, chia làm 02 đợt, mỗi đợt 50.000.000đ như bà M trình bày là đúng. Còn 20.000.000đ là do ông H tự nguyện yêu cầu trả lãi cho bà M. Trong thời gian xây dựng thì ông H có gọi bà M lên kiểm tra và xác nhận đang khởi công, phần móng và nhà đã làm xong, đang tiếp tục xây tường thì bị đội quản lý đô thị của quận Liên Chiểu đến cấm không cho xây dựng, yêu cầu tháo dỡ hết phần móng. Do đó ông H cho rằng số tiền còn lại ông phải trả cho bà M là 50.000.000đ**.** Tuy nhiên về chứng cứ, tài liệu có liên quan chứng minh cho yêu cầu của mình thì ông H không có. Bà M đã căn cứ vào "Giấy cam kết" ông Hoà viết tay ngày 13/12/2019 để yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Thành Hoà phải trả số tiền nợ gốc là 100.000.000đ cho bà.

Hội đồng xét xử xét thấy, bà Nguyễn Thị M và ông Nguyễn Thành Hoà đều là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện tham gia giao dịch. Tại "Hợp đồng xây dựng nhà ở" ngày 18/8/2019 được ký kết giữa bà M và ông Hoà có quy định "Nếu bên xây dựng không hoàn thành thì phải hoàn trả đủ số tiền đã nhận của chị Minh không quá thời gian 1 tháng". Sau đó đến ngày 13/12/2019, khi không thực hiện được việc xây nhà cho bà M như đã thoả thuận trước đó, ông Hoà tiếp tục viết bản cam kết có nội dung sẽ trả lại cho bà M số tiền gốc 100.000.000đ và 15.000.000đ tiền trả chậm nhưng lại vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên việc bà Nguyễn Thị M khởi kiện, yêu cầu Toà án buộc ông Nguyễn Thành Hoà trả số tiền nợ gốc 100.000.000đ và không yêu cầu tính lãi là có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 280, 288 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với việc rút một phần yêu cầu khởi kiện về nợ gốc:

Trong đơn khởi kiện cũng như trong lời khai ban đầu của mình bà Nguyễn Thị M yêu cầu ông Nguyễn Thành Hoà trả số tiền 120.000.000đ. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 05/4/2023 cũng như tại phiên tòa bà M chỉ yêu cầu trả số tiền là 100.000.000 đồng. Việc bà M xin rút một phần yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự

nguyện. Do vậy, căn cứ vào điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu trả số tiền 20.000.000đ.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Nguyễn Thị M được chấp nhận nên bị đơn - ông Nguyễn Thành Hoà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của khoản tiền này. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tóa án thì ông Nguyễn Thành Hoà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 100.000.000 đồng x 5% = 5.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 274, 275, 280, 375, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 244, Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và lệ phí Tóa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị M đối với ông Nguyễn Thành Hoà về việc tranh chấp "Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền".

Xử: Buộc ông Nguyễn Thành Hoà có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 100.000.000đ.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Đình chỉ giải quyết yêu cầu đối với số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng*) của bà Nguyễn Thị M.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* ông Nguyễn Thành Hoà phải chịu.

Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 3.000.000đ theo biên lai thu số 0005538 ngày 15/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Q.Liên Chiểu;
- Chi cục thi hành án dân sự Quận Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Nguyễn Thi Thi